

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm trước thông tin World Bank đánh giá lạc quan về triển vọng phục hồi của kinh tế Việt Nam khi số liệu kinh tế - xã hội tháng 10 cho thấy sự suy giảm kinh tế đã chạm đáy

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm, trái ngược với diễn biến tăng điểm của chỉ số VN30

[Thông tin doanh nghiệp]

PVT, KDC

[Vĩ mô/Chiến lược]

Tăng trưởng tín dụng tháng 10/2021

[Quan điểm đầu tư]

NĐT có thể tiếp tục nắm giữ 1 phần vị thế bám theo xu hướng chính ở mức cân bằng và linh hoạt trading quay vòng phần còn lại, mua tại hỗ trợ - bán tại kháng cự để tăng hiệu quả cho danh mục.

15/11/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,476.57	+0.22
VN30	1,528.68	+0.05
HĐTL VN30F1M	1,527.80	-0.19
HNXIndex	444.28	+0.60
HNX30	731.21	+0.45
UPCoM	111.74	+0.98
USD/VND	22,650	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.07	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.60	+7
Dầu (WTI, \$)	80.37	-0.52
Vàng (LME, \$)	1,860.75	-0.22

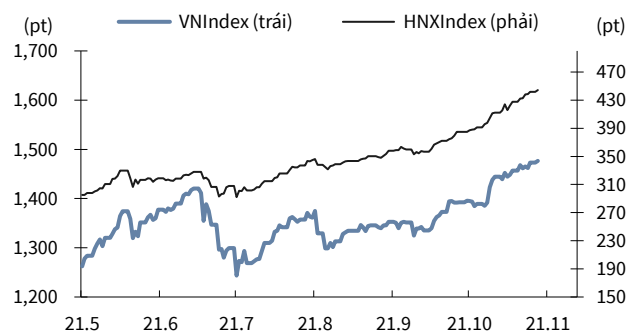


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,476.57 (+0.22%)
KLGD (triệu CP)	1,174.1 (+33.5%)
GTGD (triệu US\$)	1,503.1 (+28.3%)
HNXIndex	444.28 (+0.60%)
KLGD (triệu CP)	211.0 (+21.3%)
GTGD (triệu US\$)	224.4 (+36.2%)
UPCoM	111.74 (+0.98%)
KLGD (triệu CP)	164.0 (-33.6%)
GTGD (triệu US\$)	147.9 (+11.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+2.4

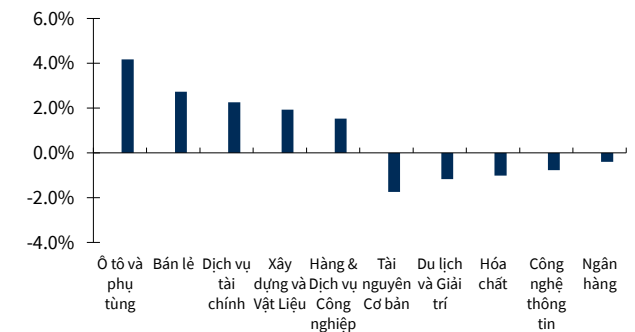
TTCK tăng điểm trước thông tin World Bank đánh giá lạc quan về triển vọng phục hồi của kinh tế Việt Nam khi số liệu kinh tế - xã hội tháng 10 cho thấy sự suy giảm kinh tế đã chậm dần. Công ty giao nhận hàng hóa kỹ thuật số Shifl dự báo giá cước vận tải sẽ tăng nhẹ vào trước Tết Nguyên đán, cổ phiếu nhóm cảng biển tăng ở HAH (+1.4%), GMD (+0.4%). Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết trước tình hình kiểm soát khắt khe của Hải quan Trung Quốc, dự báo xuất khẩu sang thị trường này sẽ giảm 40% trong quý IV so với cùng kỳ năm ngoái, khiến giá cổ phiếu ngành thủy sản giảm ở ANV (-4.9%) VHC (-5%). Hải quan siết chặt kiểm tra đường nhập khẩu đường từ 5 nước ASEAN vì lượng tăng đột biến và có dấu hiệu lẩn tránh thuế CBPG, chống trợ cấp tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, giúp cổ phiếu ngành mía đường tăng ở LSS (+4.7%), QNS (+3.7%). Khối ngoại mua ròng ở VHM (+2.4%), FUEFVND (+0.1%), MSN (+2.9%).

VNIndex & HNXIndex



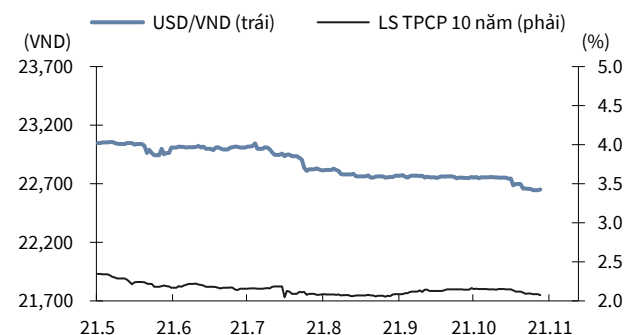
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

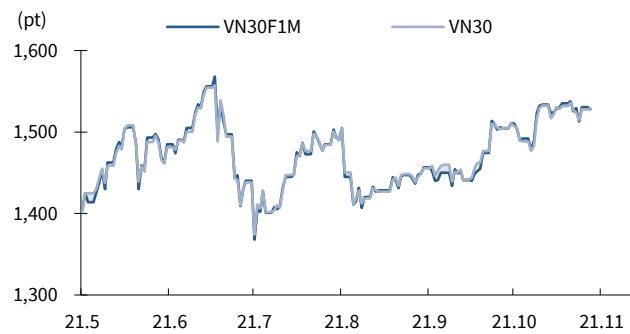
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,528.68 (+0.05%)
VN30F1M	1,527.8 (-0.19%)
Mở cửa	1,533.0
Cao nhất	1,536.6
Thấp nhất	1,521.4

Các HĐTL giảm điểm, trái ngược với diễn biến tăng điểm của chỉ số VN30. Chênh lệch F2111 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức -2.76 điểm, sau đó biến động với biên độ âm trong suốt phiên giao dịch, bất ngờ đảo chiều ở phiên ATC và đóng cửa ở mức 0.88 điểm. Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường giảm mạnh.

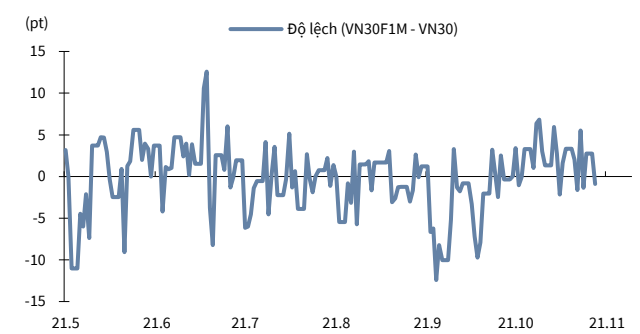
KLGD (HĐ)	120,449 (-19.7%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



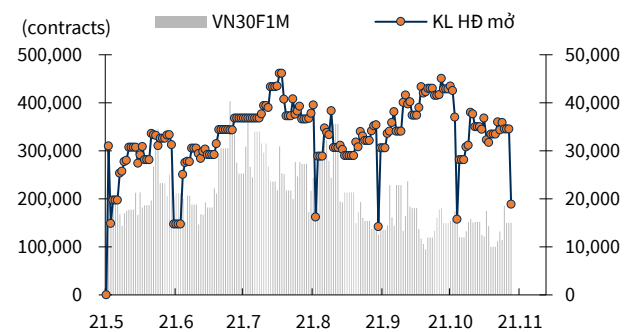
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



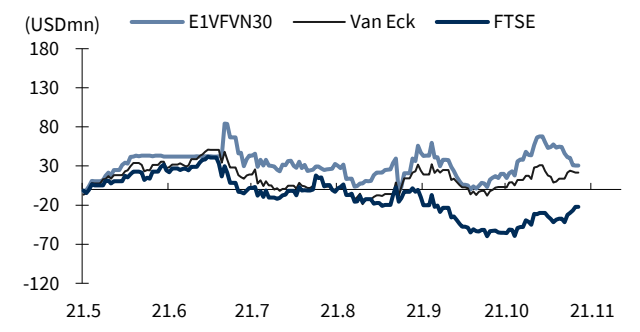
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

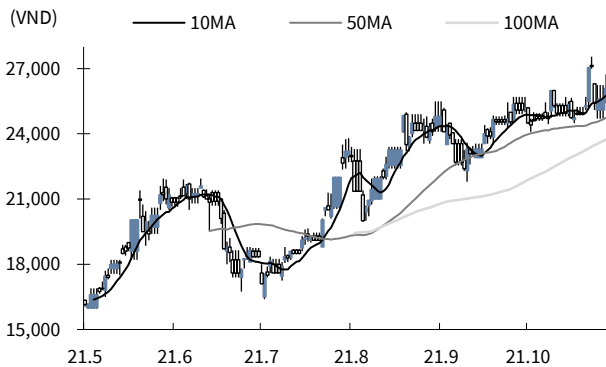
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

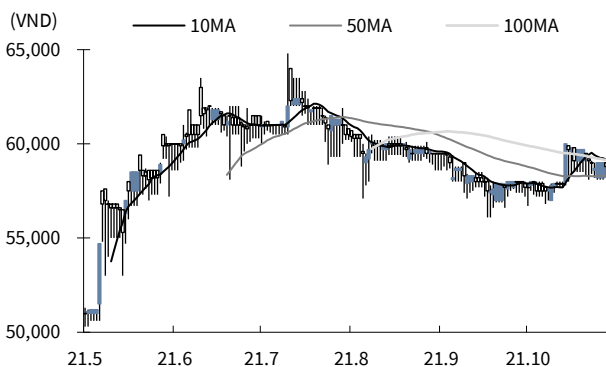
Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVT tăng 1.95% lên 26,100 VND/cp
- Tổng công ty PVTrans thông báo lợi nhuận hợp nhất trước thuế 10 tháng đầu năm đạt 800 tỷ đồng vượt 60% kế hoạch năm và doanh thu hợp nhất đạt 6,100 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch năm.
- PVTrans cho biết hiện đội tàu gồm 36 chiếc đang được khai thác tối đa nhằm giữ vững thị phần vận tải nội địa, đồng thời phát triển ra thị trường quốc tế với 80% đội tàu hoạt động tại khu vực Trung Đông, châu Á – Thái Bình Dương và châu Âu, Bắc Mỹ.

Tập đoàn Kido (KDC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KDC giảm 0.34% xuống 58,800 VND/cp
- Tập đoàn Kido thông báo liên doanh Vibev với Vinamilk ra mắt 2 sản phẩm đầu tiên thuộc thương hiệu Oh Fresh sau nhiều lần trì hoãn vì dịch bệnh.
- Vibev đặt mục tiêu năm giữ vị trí số 1 về thị phần trong ngành nước tươi với sản lượng đạt 150 triệu chai/năm sau 5 năm vận hành.

Tăng trưởng tín dụng tháng 10/2021

Tín dụng phục hồi trong tháng 10

Tín dụng hồi phục trong tháng 10

- NHNN cho biết, tính đến ngày 29/10/2021, tín dụng toàn nền kinh tế đạt 9,994,371 tỷ đồng, tăng 8.72% YTD (cùng kỳ năm 2020 tăng 6.48% YTD), riêng khu vực Hà Nội tăng trưởng tín dụng đạt 2,433,000 tỷ đồng, tăng +1% MoM và tăng 10.4% YTD. Tín dụng phản ánh sự phục hồi của nền kinh tế sau khi mở cửa trở lại, với các chỉ số sản xuất IIP, PMI và doanh thu bán lẻ đều tăng lên trong tháng 10 (biểu đồ 2 và 3).
- Số liệu từ BCTC các NHTM, tính đến hết Quý 3, tăng trưởng tín dụng nhóm các ngân hàng niêm yết đạt 7.7% YTD, trong đó nhóm NHTMNN (ngoại trừ Agribank) tăng trưởng khá tốt (7.8%YTD) và nhóm NHTMCP tăng trưởng tích cực hơn (8.8% YTD). Một số NHTM có mức tăng trưởng cho vay khách hàng tốt trong 9 tháng bao gồm TCB, TPB, VIB, LPB, MBB và MSB. Đáng chú ý, tăng trưởng mảng trái phiếu doanh nghiệp đóng góp nhiều vào mức tăng trưởng tín dụng 9 tháng ở nhiều ngân hàng như TCB, VPB, MBB, TPB. Mức tăng trưởng tín dụng 9 tháng tại các NHTMCP đã tiệm cận với hạn mức tín dụng được NHNN cấp mới trong quý 3 (bảng 1).

Chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng tín dụng trong năm 2021 từ 10% (trong báo cáo triển vọng kinh tế vĩ mô quý 4/2021) lên 12%

- Với việc tốc độ triển khai tiêm chủng vaccine tại các thành phố lớn diễn ra nhanh hơn dự kiến, dịch bệnh dần được kiểm soát, các quy định giãn cách xã hội dần được gỡ bỏ và ít có khả năng thắt chặt trở lại, nhu cầu vốn trong nền kinh tế sẽ sớm hồi phục tương ứng với sự phục hồi ở lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng.
- Báo cáo tài chính quý 3 công bố cho thấy chất lượng tài sản của các ngân hàng thương mại, dù cần thêm 1 vài quý để đánh giá chính xác, không chịu ảnh hưởng quá mạnh bởi đợt giãn cách xã hội quý 3. Đây là cơ sở để NHNN sớm cấp thêm room tín dụng cho các ngân hàng có chất lượng tài sản và chỉ số an toàn tốt.

Chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất thấp sẽ duy trì trong 2 tháng cuối năm

- Dù chính sách tiền tệ hỗ trợ của NHNN sẽ tiếp tục được duy trì với lãi suất điều hành ở mức thấp, room tín dụng dự kiến sớm được nới trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng còn rất ít dư địa để mặt bằng lãi suất giảm thêm trong bối cảnh áp lực lạm phát là hiện hữu. Thêm vào đó, rủi ro nợ xấu gia tăng trong 1 vài quý tới khi các khoản vay dần đáo hạn là yếu tố khiến các ngân hàng thương mại cần duy trì 1 mức NIM cao để có dư địa trích lập dự phòng, kéo theo đó lãi suất cho vay khó có thể giảm thêm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp tăng điểm đầu phiên, VNIndex đảo chiều giảm điểm và rung lắc mạnh nhưng đã sớm hồi phục và lấy lại phần lớn điểm số đã mất.
- Sau nhịp tăng khá mạnh, với sự luân chuyển một phần dòng tiền sang các nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ cao, chỉ số sẽ khó tránh khỏi áp lực rung lắc mạnh trong những phiên tới. Mặc dù vậy, tín hiệu cải thiện của thanh khoản cùng phản ứng tích cực quanh vùng 1470 (+5), hiện đã đảo vai trò trở thành điểm đỡ gần, cơ hội tiếp cận vùng đích kỳ vọng kế tiếp quanh 149x của chỉ số vẫn đang có phần chiếm ưu thế.
- NĐT có thể tiếp tục nắm giữ 1 phần vị thế bám theo xu hướng chính ở mức cân bằng và linh hoạt trading quay vòng phần còn lại, mua tại hỗ trợ - bán tại kháng cự để tăng hiệu quả cho danh mục.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa:

Kháng cự gần:

Hỗ trợ gần:

Hỗ trợ xa:

— Sau nhịp tăng điểm đầu phiên, F1 dần suy yếu và đảo chiều giảm điểm giảm co với các nhịp tăng giảm đan xen về cuối phiên.

— Những phản ứng tích cực quanh vùng hỗ trợ gần 1520 (+5) đã giúp cho F1 sớm lấy lại trạng thái cân bằng và thu hẹp đà giảm điểm. Mặc dù các nhịp rung lắc sẽ ngày càng trở nên rõ nét hơn trong quá trình đi lên, cơ hội hồi phục và thử thách lại vùng kháng cự gần quanh 1550 của chỉ số vẫn đang có phần chiếm ưu thế.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục áp dụng chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế Long đã mở trở lại và chốt lời từng phần khi chỉ số tiếp cận vùng đích kỳ vọng.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

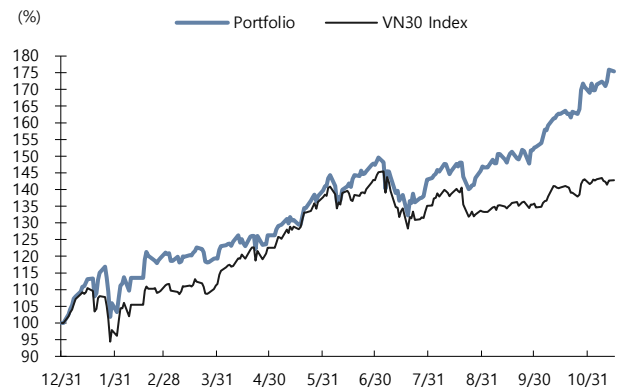
KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

So sánh hiệu suất với VN30 Index



	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.05%	-0.27%
Tăng lũy kế (YTD)	42.76%	75.45%

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/11/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	139,400	2.5%	80.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	66,500	-2.2%	171.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	110,800	0.8%	44.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	196,000	-0.5%	2.1%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	72,100	-1.2%	112.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	97,300	-0.7%	234.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	32,500	-0.6%	71.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	118,900	0.7%	62.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	53,600	-1.8%	270.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	53,800	0.4%	292.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	2.4%	22.9%	184.1
FUEVFVND	0.1%	98.2%	156.8
MSN	2.9%	32.1%	89.4
DGW	7.0%	24.2%	66.0
HDB	3.0%	17.7%	52.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SSI	2.7%	41.3%	-325.7
NLG	-2.2%	36.4%	-86.2
GEX	6.9%	9.9%	-59.9
VNM	-0.3%	54.7%	-82.2
VND	0.4%	19.4%	-38.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.2%	3.6%	2.5
SHS	7.6%	7.9%	1.4
CLH	0.3%	1.5%	0.5
MST	1.6%	0.1%	0.5
NDN	0.8%	1.2%	0.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-1.7%	7.6%	-45.7
HUT	7.8%	2.4%	-15.6
IDJ	10.0%	1.1%	-7.7
IVS	7.3%	72.6%	-4.0
S99	1.5%	0.0%	-1.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	14.4%	TCH, HHS
Dầu khí	8.7%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	7.1%	VGC, VCG
Bán lẻ	5.9%	MWG, DGW
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.6%	GEX, PVT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-4.6%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	-1.8%	VJC, HVN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.5%	GAS, BWE
Bảo hiểm	-0.8%	BVH, MIG
Ngân hàng	-0.7%	VPB, BID

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	28.5%	TCH, HHS
Xây dựng và Vật Liệu	25.1%	VGC, CII
Dịch vụ tài chính	18.4%	VND, SSI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.8%	GEX, TMS
Dầu khí	11.8%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-6.4%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	-2.3%	VJC, HVN
Công nghệ thông tin	1.9%	FPT, ELC
Ngân hàng	2.9%	VPB, TCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.7%	GAS, BWE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	197,735 (8.7)	22.5	65.9	47.7	14.7	4.3	5.7	3.9	3.7	0.5	0.1	2.6	-1.2
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	598,493 (26.3)	26.6	10.5	9.4	35.9	33.2	28.3	3.1	2.4	2.4	1.9	6.7	22.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	235,992 (10.4)	17.8	35.8	20.5	-7.6	6.6	10.5	2.3	2.2	0.3	-2.1	-1.0	-3.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	347,237 (15.3)	31.3	35.8	21.0	6.7	18.0	16.3	4.3	3.5	-2.3	-1.0	1.6	115.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	179,814 (7.9)	11.6	28.9	21.0	18.0	13.1	14.7	3.4	2.8	-0.4	2.6	12.4	85.1
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	290,533 (12.8)	13.9	17.9	10.5	-	14.8	21.1	2.3	1.9	0.0	4.4	25.3	94.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	104,932 (4.6)	6.3	17.6	14.3	11.7	20.3	20.6	3.1	2.6	-0.5	-0.5	1.2	-0.2
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	89,111 (3.9)	12.7	18.5	13.1	-5.3	13.2	16.8	2.0	1.9	-0.9	-2.5	8.4	-10.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	974,496 (42.9)	0.0	10.7	9.0	14.3	20.8	20.1	2.0	1.6	-1.0	-1.1	-1.1	65.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	363,877 (16.0)	1.4	10.0	8.1	61.1	18.5	20.3	1.5	1.3	-0.6	-0.9	6.0	21.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	319,842 (14.1)	0.0	12.6	10.7	18.8	18.5	16.6	2.1	1.7	-1.6	-3.7	-3.6	100.2
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	305,497 (13.4)	0.0	9.0	7.5	14.6	22.0	22.3	1.7	1.4	0.2	0.4	0.7	69.4
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	119,148 (5.2)	4.2	10.3	9.0	23.3	22.1	21.1	1.9	1.6	3.0	6.9	12.5	51.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	418,751 (18.4)	14.0	17.0	12.8	26.5	10.5	12.1	1.5	1.4	-0.5	0.4	4.1	65.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	140,243 (6.2)	0.0	10.4	8.7	37.5	22.6	20.3	2.0	1.6	1.0	0.3	0.9	64.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	14,180 (0.6)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	1.4	13.5	22.7	48.6	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	99,496 (4.4)	21.0	26.7	25.4	15.8	8.6	8.6	2.2	2.1	-0.2	-1.3	4.8	-5.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	52,302 (2.3)	14.2	19.3	19.9	9.1	12.0	12.0	2.1	2.0	3.8	3.6	16.7	82.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	706,190 (31.1)	55.4	17.6	15.7	-3.2	17.3	17.7	-	-	2.7	2.9	12.4	109.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	399,486 (17.6)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	1.0	0.0	16.7	149.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	175,950 (7.7)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	3.1	3.6	19.8	90.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	506,866 (22.3)	27.2	15.4	26.0	36.3	-	-	5.1	4.7	0.4	3.7	36.3	273.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	329,558 (14.5)	42.1	18.7	17.4	4.0	32.8	34.0	5.7	5.5	-0.3	-2.0	-1.1	-18.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	23,102 (1.0)	36.9	26.7	21.9	7.3	20.3	22.5	5.0	4.4	-1.2	-2.1	4.4	-12.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	187,448 (8.3)	16.5	52.4	30.0	-51.9	18.1	22.9	9.2	7.1	2.9	1.3	9.2	73.2
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	77,598 (3.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	4.6	13.9	26.1	-34.0	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	112,651 (5.0)	11.0	-	35.6	-88.5	0.4	16.2	-	-	-1.2	-3.6	-3.6	1.6
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	215,330 (9.5)	10.8	30.8	21.5	-57.0	9.3	12.6	2.6	2.4	0.4	1.3	3.9	62.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	179,785 (7.9)	38.4	57.0	18.1	65.7	3.1	8.4	1.8	1.7	3.4	22.4	56.5	43.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	103,105 (4.5)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	6.9	9.0	29.8	182.2
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	430,240 (19.0)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	6.9	25.7	76.7	141.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	28,269 (1.2)	3.6	36.9	17.9	-52.4	1.8	3.7	0.6	0.6	-1.5	-0.1	4.9	-6.6
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	44,409 (2.0)	0.0	12.6	10.4	-4.5	13.2	14.2	1.5	1.4	-1.2	0.1	-1.2	47.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	220,827 (9.7)	46.1	24.5	19.9	-17.5	18.7	21.4	4.5	4.1	0.7	-3.3	6.2	37.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	29,988 (1.3)	31.4	14.2	11.5	-10.5	11.2	15.7	1.6	1.6	0.8	4.3	9.0	-1.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	6,228 (0.3)	34.1	32.9	15.6	-5.1	6.5	10.1	-	-	2.4	3.5	3.7	-2.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,638,764 (72.1)	18.0	7.5	7.6	21.9	41.4	29.4	2.6	1.9	-1.8	-5.6	-6.5	74.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	324,626 (14.3)	36.5	12.7	16.1	-0.5	20.3	14.3	2.3	2.1	0.0	1.2	23.0	179.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	279,158 (12.3)	46.5	26.0	24.3	-4.5	16.5	15.5	3.0	2.8	1.8	5.3	18.7	177.1
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	468,512 (20.6)	38.9	6.5	6.7	67.9	26.8	21.5	1.5	1.3	-2.2	-5.1	-	117.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	141,729 (6.2)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	0.5	6.7	12.5	40.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	127,797 (5.6)	4.6	21.0	18.5	-51.0	16.3	17.3	3.2	3.1	0.2	9.9	12.1	10.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	257,665 (11.3)	39.9	564.5	30.7	-11.9	0.0	3.4	1.0	0.9	1.1	2.1	24.9	91.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	126,040 (5.5)	35.9	12.3	10.7	1.2	14.6	14.9	1.6	1.5	2.0	3.2	4.0	86.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	188,446 (8.3)	0.0	20.7	15.9	13.7	24.5	27.4	4.6	4.0	2.5	5.9	5.3	75.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	76,174 (3.4)	0.0	24.3	18.6	2.4	19.4	23.1	4.5	3.8	0.8	2.6	10.2	36.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	8,997 (0.4)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	1.6	10.1	20.5	-59.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	85,230 (3.8)	30.3	48.8	30.4	-75.2	8.0	12.1	3.8	3.5	1.5	8.0	24.1	85.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	85,129 (3.7)	34.6	29.5	9.5	41.2	11.1	29.9	2.9	2.5	1.2	2.8	27.6	11.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,983 (0.1)	45.4	18.3	17.3	10.7	19.9	20.3	3.5	3.2	1.6	2.0	5.2	-0.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	176 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	-3.7	-4.1	3.4
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	205,364 (9.0)	0.0	21.7	17.9	15.5	24.1	25.3	4.6	4.1	-0.7	-0.1	-1.6	89.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Phạm Nhật Anh
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
anhpn@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.